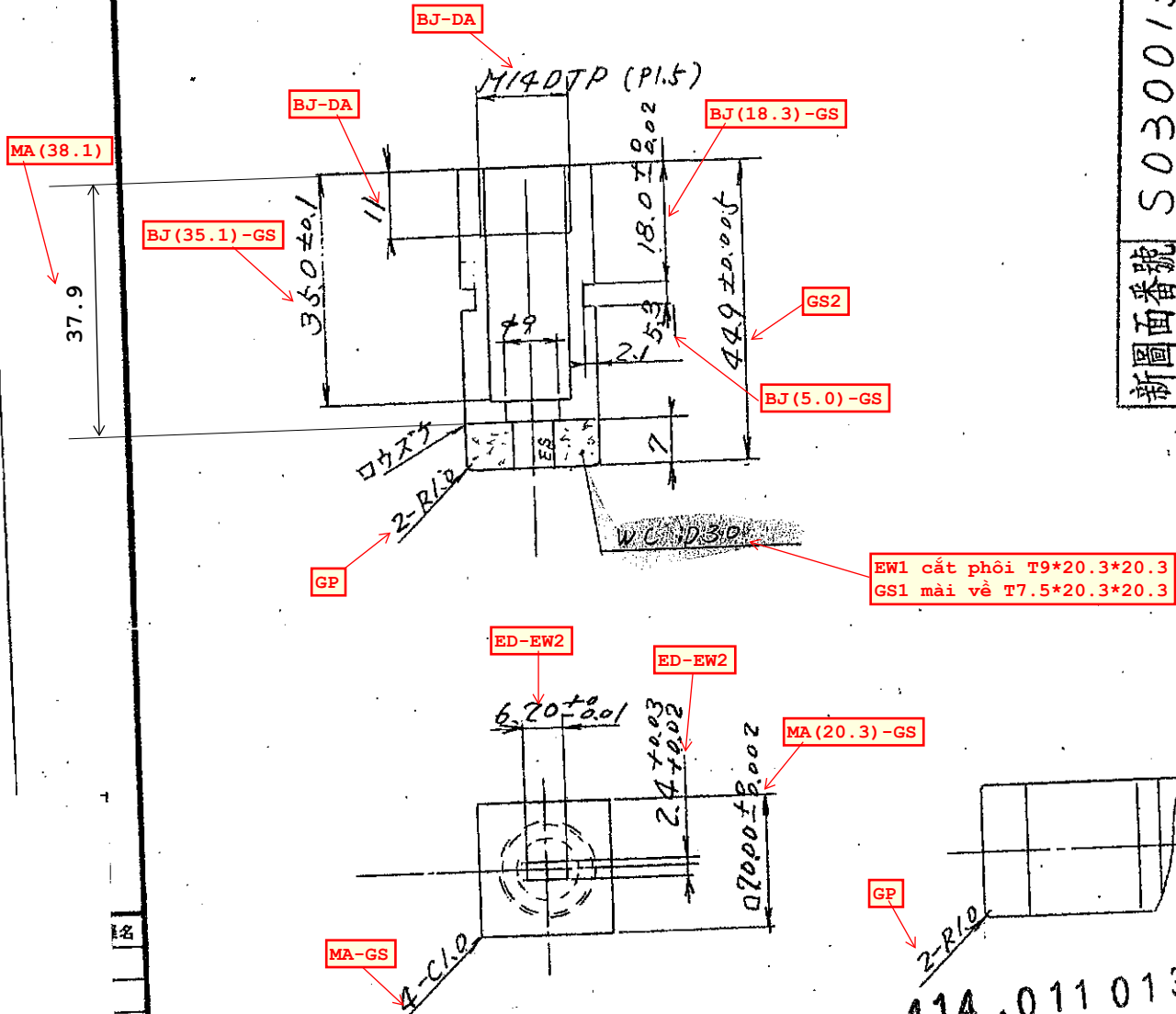


MV

Thonb 11858

211215

記号	年月日	連絡書No	記入	CHK.



新圖面番號 S030015

FM02-003M-00-1-005-AA

圖名
圖號

414.011 0134

WCD30 VLTD
SKP11: T22 x 30 x 60

TWM原紙

各所直角. 振分ヶ才出スコト.

WV G.ES

RS-550 補助ヨ-7 型兼用

1-024-AA

005	7-1	SKD11+WC(D30/HIP)	1	ES	GE-146-024	ES711P5:20.03
番号	部	品名	材質	数/台	備	考
承認	加工済 59.8.13	尺度	熱処理 焼入 焼戻 58	名称	RS-385 補助ヨ-7	
検図	59.8.13	表面処理		振部		
設計	7-1	第三角法	作成 59.4.13	図番	GE-146-005	
製図	7-1	マフ子モーター株式会社		REV.		

SNO: S030015	
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:	
NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197	
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: SKD11 :T22*25*45 WCD30:T9*22*22	AA:20 MA:30 BJ:30 DA:20 HT:40 EW:30 GS1:30 WG:30 GS2:60 ED:20 EW2:60 GS3:120 GP:60 KT